

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

ĐÀO THÚY HẰNG

Tên đề tài luận án:

**“HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ VÀ
GIÁ THÀNH TẠI CÁC CÔNG TY XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI Ở VIỆT NAM”.**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 9.34.03.01

Người hướng dẫn khoa học:

1.PGS.TS. Phạm Thị Kim Vân

2. PGS.TS. Phạm Tiến Hưng

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà nội - 2020

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS, TS. Phạm Thị Kim Vân

2. PGS, TS. Phạm Tiến Hưng

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện,
họp tại Học Viện Tài Chính**

Vào hồi:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu luận án tại: *Thư viện quốc gia và Thư viện Học viện
Tài chính*

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đối với các công ty xây dựng công trình thủy lợi để có được một công trình hoàn thiện phải trải qua khá nhiều công đoạn, mỗi công đoạn lại phát sinh nhiều khoản chi phí khác nhau, gây khó khăn cho việc kiểm soát chi phí. Công tác KTQTCP và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi hiện tại chưa đáp ứng được các yêu cầu đặt ra đối với các doanh nghiệp trong nước trong tình hình mới.

Xuất phát từ tình hình trên, tác giả tiến hành nghiên cứu đề tài: **“Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam”** làm đề tài luận án. KTQTCP và giá thành không phải là một đề tài mới và đã có rất nhiều tác giả tiến hành nghiên cứu. Tuy nhiên, chưa có tác giả nào thực hiện nghiên cứu đề tài KTQTCP và giá thành trong mối quan hệ với chức năng quản lý của nhà quản trị tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

2.1. Về mặt lý luận

Trên cơ sở nghiên cứu đặc thù hoạt động SXKD của DN xây dựng thủy lợi, tác giả hệ thống hoá lý luận về KTQTCP và giá thành ở DN xây dựng theo hướng tập trung nghiên cứu các nội dung của KTQTCP và giá thành trong mối quan hệ với chức năng quản lý của nhà quản trị, nghiên cứu các phương pháp KTQTCP để đưa ra phương pháp KTQTCP phù hợp nhất đối với DN xây dựng thủy lợi.

2.2. Về mặt thực tiễn

Mô tả, phân tích và đánh giá thực trạng công tác KTQTCPSX và giá thành đang áp dụng tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi. Từ đó chỉ ra những mặt đã làm được, những mặt chưa làm được của công tác KTQTCPSX và giá thành tại các công ty này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được xác định là: *KTQT CPSX và giá thành của các công trình xây dựng thủy lợi tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam. Với tư cách là nhà thầu các công trình thủy lợi cho chủ đầu tư (không bao gồm đơn vị chủ đầu tư có thành lập BQLDA).*

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Về mặt nội dung

Để luận án được tập trung, tác giả xin chỉ đi sâu vào nghiên cứu KTQTCPSX và giá thành CT/HMCT trong hoạt động xây dựng thủy lợi, với tư cách là nhà thầu.

3.2.2. Về không gian

Do các công ty xây dựng công trình thủy lợi hoạt động trong các khu vực địa lý khác nhau (VN có 3 miền: Bắc, Trung, Nam) nhưng đều giống nhau về đặc điểm hoạt động của DN hoạt động trong lĩnh vực xây dựng thủy lợi. Và không có sự khác biệt lớn về KTQTCPSX và giá thành. Nên đề tài chỉ khảo sát các công ty xây dựng thủy lợi khu vực miền Bắc làm đại diện.

3.2.3. Về thời gian

Số liệu được tác giả thu thập nghiên cứu là số liệu kế toán giai đoạn 2014- 2018

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập thông tin: Sơ cấp và thứ cấp

Khảo sát bằng phương pháp điều tra, phương pháp phỏng vấn

4.2. Phương pháp xử lý dữ liệu

Đối với dữ liệu thứ cấp, sau khi thu thập tiến hành phân loại, sắp xếp các dữ liệu theo thứ tự ưu tiên về mức độ quan trọng.

Đối với dữ liệu sơ cấp, Quy trình nghiên cứu được kết hợp giữa diễn giải và quy nạp, sử dụng một số kỹ thuật cụ thể như: Tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh, phỏng vấn v.v... được tác giả sử dụng linh hoạt trong luận án.

5. Những đóng góp của luận án

Về mặt lý luận: Luận án tập trung nghiên cứu để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về KTQTCPSX và giá thành trong các doanh nghiệp xây dựng. Từ kết quả nghiên cứu KTQTCPSX của một số quốc gia tiêu biểu trên thế giới, luận án đã rút ra được các bài học kinh nghiệm trong KTQTCPSX trong các DNXD ở Việt Nam.

Ý nghĩa thực tiễn: Luận án đã đánh giá những ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại đó của KTQTCPSX và giá thành để đề xuất những giải pháp cụ thể, có tính khả thi nhằm hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành trong các công ty xây dựng công trình thủy lợi...

6. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được chia làm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về KTQTCPSX và giá thành trong DN xây dựng

Chương 2: Thực trạng KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

Chương 3: Hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ KTQTCP SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG

1.1. Khái quát chung về KTQTCP SX và giá thành

1.1.1. Khái niệm, bản chất, vai trò của KTQTCP SX và giá thành trong doanh nghiệp xây dựng

Kế toán quản trị là một môn khoa học thu nhận, xử lý và cung cấp những thông tin định lượng, không định lượng (thông tin tài chính và phí tài chính) về các hoạt động của đơn vị một cách chi tiết, giúp cho các nhà quản lý trong quá trình ra các quyết định liên quan đến việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của đơn vị”.

Theo tác giả bản chất của KTQTCP SX và giá thành đó là:

KTQTCP SX và giá thành là một phần của Kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin về chi phí và giá thành để phục vụ các chức năng của nhà quản trị như lập kế hoạch, kiểm tra, ra quyết định.

Vai trò của KTQTCP SX và giá thành trong các doanh nghiệp xây dựng có thể được khái quát ở các điểm sau:

Ghi chép chọn lọc, cung cấp thông tin về hoạt động xây dựng CT/HMCT, kiểm tra, giải trình tình hình thực hiện kế hoạch, dự toán chi phí, ra quyết định....

1.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ và các nhân tố ảnh hưởng đến KTQTCP SX và giá thành tại doanh nghiệp xây dựng

a) *Mục tiêu của KTQTCP xây dựng:* Kiểm soát chi phí, đánh giá trách nhiệm của các trung tâm trong tổ chức, ra quyết định của NQT

b) *Nhiệm vụ của KTQTCP SX và giá thành trong doanh nghiệp xây dựng:* Đo lường, tính toán chi phí cho một CT/HMCT hoặc một

đối tượng xây dựng cụ thể, kiểm tra tình hình thực hiện các định mức chi phí ...

c) *Các nhân tố ảnh hưởng đến KTQTCPSX và giá thành trong DNXD*: Nhân tố mang tính chất khách quan và những nhân tố mang tính chủ quan.

1.2. Đặc điểm hoạt động xây dựng thủy lợi ảnh hưởng đến công tác KTQTCPSX và GT: Sản phẩm xây dựng mang tính chất riêng lẻ, có giá trị lớn, thời gian thi công và sử dụng tương đối dài, để nhận được sản phẩm xây dựng, các DN thường phải trải qua giai đoạn đấu thầu.....

1.3. Các phương pháp xác định chi phí

1.3.1. Phương pháp chi phí mục tiêu (Phương pháp Target costing (TC)): TC là phương pháp quản trị chi phí được sử dụng, nhằm đạt được lợi nhuận đã đặt ra.

1.3.2. Phương pháp chi phí Kaizen (Phương pháp Kaizen costing (KC)): Theo ngôn ngữ Nhật Bản thì thuật ngữ Kaizen nghĩa là "cải tiến" hay "thay đổi cho tốt hơn" đây là triết lý tập trung vào cải tiến liên tục của các quá trình SX, kỹ thuật, hỗ trợ quy trình kinh doanh, và quản lý.

1.3.3. Phương pháp chi phí tiêu chuẩn

Kế toán chi phí tiêu chuẩn là một phương pháp **kế toán chi phí** truyền thống được giới thiệu vào năm 1920s, thay thế cho phương pháp kế toán chi phí truyền thống dựa trên chi phí lịch sử.[78][36].

1.3.4. Đặc điểm của hoạt động xây dựng ảnh hưởng đến lựa chọn sử dụng phương pháp KTQTCPSX

Trong ngành xây dựng ngoài những yếu tố khuyến khích phát triển công nghệ, đầu tư vốn, còn liên quan đến hoạt động quản lý.

Một trong các phương pháp quản lý được sử dụng trong ngành sản xuất có tính cạnh tranh cao là xác định chi phí mục tiêu.

1.4. Nội dung cơ bản của KTQTCPSX và giá thành

Xét theo quá trình KTQT trong mối quan hệ với chức năng quản lý, KTQT bao gồm: Chính thức hóa các mục tiêu của đơn vị mình thành các chỉ tiêu kinh tế, lập dự toán chung và các dự toán chi tiết, thu thập, cung cấp thông tin về kết quả thực hiện các mục tiêu... Do vậy, để đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ các chức năng quản trị DN, nội dung cơ bản của kế toán quản trị chi phí giá thành bao gồm:

- *Nhận diện và phân loại chi phí*
- *Xây dựng định mức và lập dự toán chi phí*
- *Tập hợp, tính toán phân bổ chi phí cho các đối tượng tính giá*
- *Kiểm soát chi phí và kế toán trách nhiệm*
- *Phân tích CP nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra quyết định*
- *Lập báo cáo KTQT chi phí SX và giá thành*

1.5. KTQTCPSX ở một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam

Ở các quốc gia khác nhau, sẽ có sự vận dụng KTQT CP khác nhau. Tuy nhiên KTQT CP ở Việt Nam còn khá mới mẻ. Cần có thời gian, kế hoạch, lộ trình cụ thể để vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện hiện tại và hướng phát triển trong tương lai.

TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Trong chương 1 của luận án, Tác giả đã đi sâu phân tích những vấn đề chung về KTQTCPSX và giá thành. Cơ sở lý luận chung về KTQTCPSX và giá thành trong các doanh nghiệp xây dựng được Tác giả trình bày và phân tích trong chương 1 này là nền tảng để Tác giả nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng vận dụng KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH TẠI CÁC CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI Ở VIỆT NAM

2.1. Tổng quan về ngành xây dựng thủy lợi ở Việt Nam

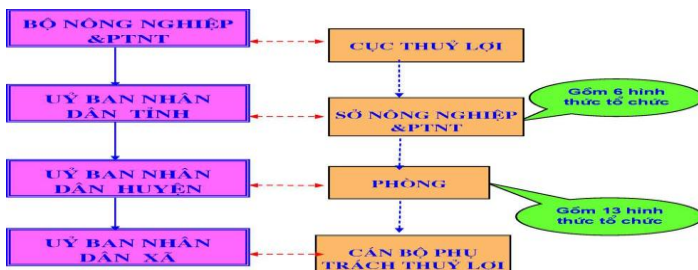
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của ngành XD thủy lợi ở VN: Thủy lợi hóa được ưu tiên tập trung đầu tư phát huy rõ hiệu quả. Thủy lợi là ngành luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt ưu tiên.

Phát triển thủy lợi đã hình thành nền tảng phát triển nông nghiệp trong quá trình đổi mới, đóng góp quan trọng vào kết quả đảm bảo an ninh lương thực, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phòng chống thiên tai lũ lụt, bảo vệ an toàn cho sản xuất và đời sống cho toàn dân.

2.1.2. Khái quát về đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi với tư cách là nhà thầu: Do đặc điểm đơn chiếc, riêng lẻ và đa dạng của các công trình xây dựng do công ty thực hiện nên kế toán phải tính đến việc hạch toán chi phí và tính giá thành cho từng công trình riêng biệt. Sau khi tiến hành nghiệm thu toàn bộ công trình xây dựng, kế toán tổng hợp toàn bộ các chi phí xây dựng và tính giá thành cho công trình đã thực hiện.

2.1.3. Hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về thủy lợi

Tổ chức bộ máy QLNN về công trình thủy lợi được mô tả ở sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.5: Tổ chức BMNN về quản lý khai thác công trình thủy lợi

(Nguồn: Trung tâm NC kinh tế - Viện KHTL)

2.1.4. Đặc điểm cơ chế tài chính ảnh hưởng tới công tác KTQTCPSX và giá thành của ngành xây dựng thủy lợi ở Việt Nam

Mặc dù, nhà nước đã có những cơ chế chính sách trong quản lý vận hành, cùng với pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Nhưng cơ chế tài chính của các doanh nghiệp vẫn không đảm bảo. Hầu hết các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi đều rơi vào tình trạng thu không đủ chi, nhưng việc cấp bù thực hiện không đầy đủ. Ở những địa phương quan tâm và khả năng ngân sách khá việc cấp bù chỉ được một phần. Ở những địa phương khó khăn việc cấp bù không được thường xuyên.

2.2. Thực trạng kế toán quản trị chi phí sản xuất và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

2.2.1. Nhận diện chi phí, phân loại chi phí tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam: 100% doanh nghiệp đều phân loại chi phí sản xuất kinh doanh theo khả năng quy nạp chi phí vào các đối tượng kế toán chi phí (Câu 14-Phụ lục 1D2)

2.2.2. Xây dựng định mức và lập dự toán chi phí trong xây dựng thủy lợi

2.2.2.1. Thực trạng xây dựng định mức chi phí: 100% các Công ty xây dựng công trình thủy lợi đều xây dựng định mức dựa theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức xây dựng, công bố các định mức xây dựng cho các công trình, công việc đặc thù của ngành, địa phương ban hành.

2.2.2.2. Thực trạng lập dự toán chi phí

Qua khảo sát thực tế tại các Công ty xây dựng công trình thủy lợi, 100% các Công ty xây dựng công trình thủy lợi tiến hành lập dự toán xây lắp theo từng CT/HMCT.

2.2.3. Thực trạng tập hợp, tính toán phân bổ chi phí cho các đối tượng tính giá tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi

2.2.3.1. Thực trạng thu nhận thông tin chi phí

Đối với tổ chức ghi nhận thông tin về CPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi tại thời điểm khảo sát có 9/52 (17,3%) công ty xây dựng công trình thủy lợi đang áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, 43/52 (82,7%) công ty áp dụng thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính. (*Câu 2-Phụ lục 1D2*).

2.2.3.2. Thực trạng tập hợp chi phí: Qua khảo sát tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi cho thấy 100% doanh nghiệp xác định đối tượng tập hợp chi phí sản xuất là các CT/HMCT.

2.2.3.3. Phương pháp xác định chi phí tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi: Hiện nay, các công ty xây dựng công trình thủy lợi đang sử dụng phương pháp xác định chi phí sản xuất theo phương pháp truyền thống, hiện tại các công ty này chưa áp dụng phương pháp KTQT chi phí mục tiêu.

2.2.3.4. Thực trạng xác định mô hình phân bổ CP SXC

Các công ty xây dựng công trình thủy lợi tiến hành phân bổ chi phí sản xuất cho các đối tượng liên quan Cụ thể: Có 22/52 công ty chiếm 42,76% công ty xây dựng công trình thủy lợi phân bổ chi phí sản xuất chung theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, 15/52 công ty chiếm 29,66% doanh nghiệp phân bổ theo giá trị sản lượng, có 9/52 công ty chiếm 16,55% doanh nghiệp phân bổ theo khối lượng thực hiện và 11,03% doanh nghiệp phân bổ theo giá trị dự toán (*Câu 26- Phụ lục 1D2*)

2.2.3.5. Thực trạng đánh giá sản phẩm dở dang

Với đặc điểm của xây dựng thủy lợi đó là: Sản xuất theo đơn đặt hàng của nhà nước, giá thành của công trình/HMCT được xác định từ trước. Do đó, sẽ không có sản phẩm dở dang cuối kỳ.

2.2.3.6. Thực trạng tính giá thành: Các công ty XD công trình thủy lợi áp dụng PP tính giá thành giản đơn cho từng CT/ HMCT.

2.2.4. Tổ chức thực hiện kiểm soát chi phí tại các công ty xây dựng thủy lợi

2.2.4.1. Thực trạng kiểm soát chi phí: Theo khảo sát có 2/52 (3,8%) công ty đã thực hiện việc đánh giá CP một cách thường xuyên để cung cấp thông tin cho các nhà quản trị.

2.2.4.2. KT trách nhiệm trong công ty XD công trình thủy lợi

Qua khảo sát thực tế tại các Công ty, 100% các Công ty đã tiến hành phân cấp quản lý, phân định rõ ràng, trách nhiệm của từng cấp quản lý trong Công ty.

2.2.5. Thực trạng phân tích chi phí nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra quyết định

Kết quả khảo sát mới chỉ có 15,4% số DN khảo sát có biết đến KTQTCB ở mức độ sơ khai, manh mún nhưng các công ty xây dựng công trình thủy lợi khu vực miền Bắc đã có phân tích CP phục vụ việc ra quyết định kinh doanh.

2.2.6. Thực trạng báo cáo KTQT CP và giá thành

Qua khảo sát tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi thì mới chỉ có (6/52) tương ứng 11,5% DN lập định kỳ hoặc lập khi có yêu cầu của các nhà quản trị (*Câu 13-Phụ lục 1D2*).

2.3. Đánh giá thực trạng kế toán quản trị chi phí SX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

2.3.1. Những ưu điểm của công tác KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

- Về công tác nhận diện và phân loại chi phí sản xuất: Các công ty xây dựng công trình thủy lợi về cơ bản đã xác định được nội dung chi phí sản xuất, phân loại chi phí sản xuất theo đúng chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Về xây dựng định mức, lập dự toán chi phí và giá thành: Công tác lập dự toán trong các công ty xây dựng công trình thủy lợi hiện nay nhìn chung đã áp dụng các quy định, phương pháp xây dựng định mức và lập dự toán của Bộ xây dựng.

-Về công tác KTQT CPSX và giá thành: Các công ty áp dụng phương pháp tính giá thành theo phương pháp trực tiếp, phương pháp này sẽ giúp nhà quản lý kiểm soát được chi phí một cách chặt chẽ, đơn giản nhanh chóng.

- Về Công tác lập, trình bày các báo cáo kế toán nhìn chung đảm bảo theo quy định và phù hợp với yêu cầu cung cấp thông tin cho các đối tượng sử dụng.

-Về công tác kế toán trách nhiệm: Tại các Công ty đã có sự phân cấp quản lý một cách rõ ràng. 100% các Công ty đã tiến hành phân tích chi phí dự toán với chi phí kế hoạch tạo điều kiện cho nhà quản trị kiểm soát được chi phí phát sinh từ đó có biện pháp tiết kiệm chi phí.

2.3.2. Những mặt còn hạn chế và nguyên nhân

Thứ nhất, về nhận diện và phân loại chi phí: Chưa có giá trị trong công tác quản trị tại đơn vị.

Thứ hai, về xây dựng định mức chi phí và lập dự toán chi phí: Các doanh nghiệp đã xây dựng định mức chi phí nhưng chưa hoàn chỉnh.

Thứ ba, về tập hợp, tính toán phân bổ chi phí cho các đối tượng tính giá: Việc xác định, tính toán chi phí phát sinh cho các đối tượng chưa hợp lý, không đúng với chi phí thực tế, chưa đáp ứng được yêu cầu của quản trị doanh nghiệp trong kiểm soát chi phí và đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận.

- Về vận dụng phương pháp KTQTCP mục tiêu: Qua khảo sát tại các công ty XD công trình thủy lợi hiện nay chưa sử dụng PP này.

Thứ tư, về kiểm soát chi phí: Chưa chặt chẽ

-Về kế toán trách nhiệm: Tại các Công ty chưa nhận diện các trung tâm trách nhiệm như trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm lợi nhuận và trung tâm đầu tư.

Thứ năm, về phân tích chi phí nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra quyết định: Các Công ty chưa ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định.

Thứ sáu, về báo cáo KTQT CPSX và giá thành: Về việc lập báo cáo quản trị: Còn ít và sơ sài.

***Nguyên nhân**

- **Nguyên nhân khách quan:** Chưa có sự hướng dẫn, định hướng của Nhà nước về nội dung, phương pháp, tổ chức cho các loại hình, hình thức sở hữu, quy mô,... của các công ty XDCT thủy lợi.

- **Nguyên nhân chủ quan:** Do nhận thức của NQT, trình độ kế toán viên, mối liên hệ giữa các phòng ban trong Công ty, cán bộ xây dựng định mức và dự toán, ứng dụng CNTT....

TÓM TẮT CHƯƠNG 2

Chương 2 đã làm rõ đặc điểm tổ chức hoạt động sản xuất của công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam và sự tác động đến công tác kế toán nói chung và KTQTCPSX và giá thành công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đó, tác giả đã phân tích, đánh giá thực trạng công tác KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi, chỉ ra ưu, nhược điểm và nguyên nhân của những tồn tại, là nền tảng đưa ra những đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam.

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN KTQTCPSX VÀ GIÁ THÀNH TẠI CÁC CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI Ở VIỆT NAM

3.1. Chiến lược phát triển ngành xây dựng thủy lợi và yêu cầu hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

3.1.1. Chiến lược phát triển ngành xây dựng thủy lợi đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045: Đảm bảo nhân dân ở Đồng bằng Sông Cửu Long, miền Trung, miền núi sống ổn định, an toàn trong điều kiện nước biển dâng, Bảo vệ để đảm bảo có 3,8 triệu ha canh tác lúa 2 vụ ổn định, thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng chống và giảm nhẹ thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu.

3.1.2. Môi trường kinh doanh và nhu cầu thông tin phục vụ quá trình ra quyết định

Kết quả khảo sát đã cho thấy tại đa số các công ty, KTQTCPSX và giá thành mới chỉ đáp ứng được nhu cầu cung cấp các thông tin để đáp ứng các quy định của Nhà nước về thông tin tài chính, chưa chú trọng và cung cấp được các thông tin mà nhà quản lý cần để ra quyết định.

3.1.3. Yêu cầu hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

Thứ nhất: Hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành phải phù hợp với hệ thống pháp luật đã ban hành

Các công ty xây dựng công trình thủy lợi hoạt động đều phải tuân theo luật định, quy chế quản lý tài chính của Bộ, ngành liên quan đến hoạt động của đơn vị. Do vậy hoàn thiện kế toán quản trị

CPSX và giá thành cũng phải phù hợp với luật pháp, các thông tư hướng dẫn có liên quan đến kế toán quản trị và giá thành do các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành.

Thứ hai: Hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành phải phù hợp với đặc điểm hoạt động, phù hợp với quy mô, đặc điểm tổ chức quản lý và phạm vi hoạt động của đơn vị

Khi nghiên cứu hoàn thiện KTQT CPSX và giá thành vào từng đơn vị phải căn cứ vào đặc điểm hoạt động, quy mô, đặc điểm tổ chức quản lý và năng lực tại đơn vị có như vậy mới đem lại hiệu quả cao trong việc vận dụng cho từng đơn vị.

Thứ ba: Hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành phải đảm bảo cung cấp thông tin kế toán đầy đủ, kịp thời cho nhà quản trị đơn vị

Để tránh trường hợp những thông tin nhiễu làm ảnh hưởng đến quyết định kinh doanh của đơn vị thì các Công ty cần sử dụng thông tin một cách có chọn lọc, thông tin phải được qua xử lý. Do vậy việc cung cấp thông tin cần coi trọng tính đồng bộ các yêu cầu kịp thời, đầy đủ và chính xác.

Thứ tư: Hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành phải đảm bảo yêu cầu phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa.

Việc hoàn thiện KTQT CP và giá thành của các Công ty xây dựng công trình thủy lợi phải phù hợp với thông lệ quốc tế.

3.2. Giải pháp hoàn thiện kế toán quản trị chi phí SX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện nhận diện chi phí và phân loại chi phí tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

Để phục vụ cho công tác kế toán quản trị thì chi phí cần được nhận diện theo cách ứng xử của chi phí. Việc phân loại chi phí như

vậy có ý nghĩa quan trọng trong việc phân tích chi phí, lập kế hoạch, kiểm soát và điều tiết chi phí của nhà quản trị DN.

3.2.2 Hoàn thiện xây dựng định mức và lập dự toán chi phí tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

Công trình thủy lợi phụ thuộc rất lớn vào điều kiện tự nhiên, địa hình, và thực trạng hệ thống công trình nên không thể xây dựng định mức chung cho toàn ngành mà phải xây dựng riêng.

3.2.2.1. Xây dựng hệ thống định mức chi phí

Thứ nhất: Xây dựng định mức chi phí nội bộ

Thứ hai: Cán bộ xây dựng định mức chi phí cần người phải có trình độ chuyên môn cao, am hiểu thực tế.

3.2.2.2. Hoàn thiện lập dự toán chi phí theo hướng quản trị chi phí: Các Công ty cần lập: Dự toán nội bộ phục vụ cho nhu cầu quản trị tại đơn vị, dự toán xây dựng CT/HMCT theo mức độ hoạt động, dự toán chi phí hàng năm.

3.2.3. Hoàn thiện tập hợp, tính toán phân bổ chi phí cho các đối tượng tính giá tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi

3.2.3.1. Hoàn thiện tổ chức thu thập thông tin chi phí: Việc thu nhận thông tin kế toán cần có sự tham gia của tất cả các bộ phận liên quan trong DN.

3.2.3.2. Hoàn thiện việc vận dụng phương pháp chi phí mục tiêu tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam: Với các công ty xây dựng công trình thủy lợi thì việc vận dụng phương pháp chi phí mục tiêu ở khâu lập dự toán dự thầu và dự toán giao thầu nhằm đảm bảo trúng thầu và đảm bảo sản xuất thi công đạt được mức lợi nhuận mục tiêu là hết sức cần thiết.

3.2.4. Hoàn thiện kiểm soát chi phí SX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ CPSX, giám sát thi công ...

❖ Khâu cung ứng: Định kỳ, Bộ phận vật tư tiến hành đánh giá lại nhà cung cấp, và báo cáo lại cho Giám đốc Công ty về việc có nên tiếp tục hay loại bỏ nhà cung cấp.

❖ Khâu giao nhận và nhập kho vật tư: Để tránh gian lận về số lượng vật tư khi thủ kho làm thủ tục nhận và nhập kho thì phải có một nhân viên độc lập với thủ kho

❖ Khâu sử dụng vật tư: Tăng cường kiểm tra, giám sát thi công (trách nhiệm thuộc về cán bộ kỹ thuật), đòi hỏi sự kiểm tra phải có trọng tâm song không được coi nhẹ bất cứ công việc nào;

b. Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp: Cần kiểm tra trình độ tay nghề trước khi ký hợp đồng, Tăng cường khâu kiểm tra, giám sát thường xuyên năng suất lao động của công nhân.

c. Thủ tục kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công.

- Đối với chi phí máy thi công thuê ngoài: Cần tìm hiểu giá ở nhiều đơn vị cho thuê máy, chọn đơn vị cung cấp giá thấp nhất.

- Đối với máy thi công thuộc Công ty quản lý: Tăng cường kiểm tra đột xuất hiện trường thi công.

d. Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung.

- Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu dùng chung tương tự thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

* **Kế toán trách nhiệm** chỉ được thực hiện ở DN có cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý được phân quyền một cách rõ ràng. Tùy thuộc vào đặc điểm cơ cấu tổ chức, mức độ phân cấp quản lý và mục tiêu

của nhà quản trị DN mà chia ra thành các trung tâm trách nhiệm tương ứng.

3.2.5. Hoàn thiện phân tích chi phí nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho việc ra quyết định tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

Để đánh giá tình hình sử dụng chi phí và kết quả hoạt động, các công ty cần xây dựng các chỉ tiêu chi phí nhằm phân tích biến động của chi phí thông qua báo cáo chi phí và thông tin chi phí cho các quyết định quản trị doanh nghiệp.

3.2.6. Hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị chi phí SX và giá thành: Báo cáo quản trị giá thành sản phẩm cung cấp thông tin về tổng giá thành và giá thành đơn vị theo từng sản phẩm sản xuất của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó giúp nhà quản trị phân tích, đánh giá tình hình tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để tăng lợi nhuận. Cơ sở để lập báo cáo này là căn cứ vào sổ chi tiết chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm và dự toán chi phí sản xuất và giá thành của các CT/HMCT.

3.3. Điều kiện để thực hiện giải pháp

3.3.1. Đối với nhà nước và các cơ quan chức năng

Nhà nước mà cụ thể là Bộ tài chính cần sớm ban hành những quy định, văn bản rõ ràng cụ thể hơn về hệ thống KTQT trong mọi loại hình doanh nghiệp...

Bên cạnh đó, tương tự như kế toán tài chính, ***Bộ tài chính*** cũng nên mở các lớp tập huấn, phổ biến rộng rãi kiến thức về kế toán quản trị đến các doanh nghiệp

-Đối với Bộ Xây dựng

+ Các tiêu chuẩn xây dựng, định mức xây dựng ,... dùng để tính toán chi phí xây dựng công trình Bộ Xây dựng nên giao cho các Công ty tư vấn xây dựng chuyên nghiệp

+ Trong công tác đấu thầu, cần nghiên cứu đề ra những quy định cụ thể về các căn cứ và phương pháp lập giá dự thầu, giúp cho nhà thầu phát huy được những thế mạnh riêng của mình trong quá trình xác định giá dự thầu.

- **Đối với Cơ sở Đào tạo :** Đào tạo loại hình kỹ sư, chuyên gia giá xây dựng, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực xây dựng

3.3.2. Đối với các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở VN

* *Nhận thức của nhà quản trị:* Cần phải nâng cao nhận thức và trình độ quản lý của nhà quản trị, giúp nhà quản trị thấy được tầm quan trọng của kế toán quản trị trong hệ thống kế toán.

* *Trình độ của nhân viên kế toán quản trị:* Những thông tin cung cấp cho NQT rất quan trọng trong môi trường kinh tế năng động và đầy cạnh tranh như hiện nay, đòi hỏi kế toán quản trị phải có chuyên môn nghiệp vụ cũng như đạo đức nghề nghiệp để đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, không làm rò rỉ thông tin và có tinh thần trách nhiệm với công việc để tránh làm ảnh hưởng đến quyết định của nhà quản trị từ đó làm ảnh hưởng tới lợi ích doanh nghiệp. Do vậy, việc nâng cao năng lực nghề nghiệp của các nhân viên kế toán và sự phân công lao động kế toán phù hợp là rất cần thiết.

* *Ứng dụng khoa học kỹ thuật:* Yêu cầu của kế toán tài chính nói chung cũng như kế toán quản trị nói riêng là cần phải được cung cấp thông tin một cách đầy đủ, nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Do đó, bộ máy kế toán quản trị cần phải đáp ứng được yêu cầu này. Nhất

là trong thời buổi nền kinh tế có sự cạnh tranh gay gắt như hiện nay, khi mà thông tin được coi là chiếc chìa khóa quyết định sự thành bại của một doanh nghiệp.

*** Kiến nghị và giải pháp vận dụng chi phí mục tiêu để quản lý chi phí trong ngành xây dựng thủy lợi ở Việt Nam**

-Giải pháp đối với Nhà thầu

+ Nhà thầu phải có một nhà quản lý chịu trách nhiệm toàn bộ dự án từ khi nhận biết dự án đến khi vận hành và kết thúc dự án, đồng thời có thể quản lý các chi phí trong suốt dự án.

+ Nhà thầu nên xem xét và nhận biết toàn bộ chi phí của dự án ngay từ giai đoạn đầu.

+ Nhà thầu nên vận dụng công cụ phân tích giá trị để cải thiện chi phí cho dự án, nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận.

+ Nhà thầu nên thiết lập đội làm việc đa năng (đan chéo) và có sự phối hợp chặt chẽ với các nhà cung cấp bên ngoài để đạt được mục tiêu chi phí.

+ Mỗi bộ phận, mỗi hạng mục của công trình đều phải có kế hoạch chi phí chi tiết. Nhà thầu dựa vào đó để kiểm tra tính chấp hành chi phí xây dựng công trình từ các bộ phận.

-Giải pháp đối với Chủ đầu tư: Thuê đơn vị tư vấn chuyên nghiệp để giúp chủ đầu tư trong giai đoạn lập kế hoạch và chuẩn bị, và công việc của nhà thiết kế và nhà xây dựng, nhà cung cấp làm cho họ sớm phối hợp với nhau để đem lại sự thuận lợi cho dự án. Giao cả việc thiết kế và thi công cho một nhà thầu

TÓM TẮT CHƯƠNG 3

Để nâng cao khả năng cạnh tranh của các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, việc tổ chức công tác KTQTCPSX và giá thành sản phẩm là một công việc mang tính bắt buộc. Trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm sản xuất kinh doanh của các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam, chương 3 đã đưa ra nguyên tắc chung cũng như nội dung hoàn thiện công tác KTQTCPSX và giá thành sản phẩm trên các khía cạnh sau:

- Hoàn thiện nhận diện chi phí và phân loại chi phí và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam
- Hoàn thiện xây dựng định mức và lập dự toán chi phí tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam
- Hoàn thiện việc vận dụng phương pháp chi phí mục tiêu tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi
- Hoàn thiện tổ chức kế toán trách nhiệm chi phí
- Hoàn thiện phân tích và báo cáo thông tin chi phí phục vụ cho yêu cầu quản trị
- Hoàn thiện hệ thống báo cáo quản trị chi phí SX và giá thành....

Để tổ chức công tác KTQTCPSX và giá thành sản phẩm có hiệu quả, đáp ứng được các yêu cầu đề ra cần phải thực hiện trong những điều kiện nhất định, các giải pháp chủ yếu trên nhằm hoàn thiện công tác KTQTCPSX và giá thành sản phẩm trong các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam.

KẾT LUẬN CHUNG

Trong nghiên cứu "Hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam". Luận án đã đề cập đến những vấn đề cơ bản của kế toán quản trị chi phí, giá thành theo các nội dung sau:

1. Về lý luận: Luận án đã khái quát được nội dung của kế toán quản trị chi phí, giá thành tại các doanh nghiệp xây lắp

2. Về thực trạng: Luận án đi nghiên cứu và phân tích thực trạng KTQTCPSX và giá thành tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam

Về giải pháp: Dựa vào lý luận và thực trạng KTQTCPSX và giá thành của các công ty xây dựng thủy lợi ở Việt Nam kết hợp với chiến lược phát triển của ngành xây dựng thủy lợi đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Luận án đưa ra yêu cầu hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành của các công ty xây dựng thủy lợi ở Việt Nam. Từ đó, luận án đã đề ra các giải pháp hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành của các công ty xây dựng thủy lợi ở Việt Nam. Nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, thông qua việc nhận diện và phân loại chi phí, xây dựng định mức và lập dự toán chi phí, vận dụng phương pháp KTQTCPSX mục tiêu, phân tích thông tin chi phí phục vụ cho quá trình ra quyết định của doanh nghiệp. Ngoài ra, luận án cũng đưa ra các điều kiện để thực hiện giải pháp. Trong đó, cần có sự phối hợp của Nhà nước và các cơ quan chức năng để hoàn thiện KTQTCPSX và giá thành của các công ty xây dựng thủy lợi ở Việt Nam.

Với những nội dung trình bày trên đây, luận án đã đáp ứng cơ bản được những mục tiêu nghiên cứu đã đặt ra. Tác giả hi

vọng rằng, kết quả nghiên cứu của luận án sẽ có những đóng góp nhất định với sự phát triển về mặt lý luận và thực tiễn cho ngành thủy lợi ở Việt Nam nói chung và cho các công ty xây dựng thủy lợi nói riêng.

KTQTCPSX và giá thành trong các công ty thủy lợi nói riêng vẫn còn là vấn đề mới mẻ và thực tế cho thấy các công ty này chưa có công cụ này. Nên trong quá trình nghiên cứu có nhiều khó khăn về mặt lý luận và thực tiễn. Do đó, luận án không thể tránh khỏi những thiếu sót, tác giả mong nhận được sự đóng góp ý kiến của quý thầy, cô, các nhà khoa học để luận án được hoàn thiện hơn.

Hướng phát triển của luận án: Có thể là nghiên cứu “Những nguyên tắc KTQT toàn cầu” tại các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam. Gồm: 4 thành phần của một chức năng KTQT hiệu quả, ba yếu tố tăng cường việc áp dụng hiệu quả các nguyên tắc KTQT (như bảng điểm chiến lược CIMA, bảng điểm cân bằng, lập ngân sách và hạch toán chi phí theo hoạt động, phân tích chuỗi giá trị và quản lý rủi ro DN), hướng dẫn 4 nguyên tắc KTQT trong các chức năng KTQT theo 14 hoạt động chính của DN. Từ đó, có thể dùng để đánh giá tính hiệu quả của chức năng KTQT hiện tại của các công ty xây dựng công trình thủy lợi ở Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm và đóng góp ý kiến của các nhà Khoa học, những người quan tâm đến đề tài nghiên cứu của luận án!

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ

1. Đào Thúy Hằng (2019), *Vận dụng kế toán trách nhiệm tại các công ty xây dựng thủy lợi ở VN*, Tạp chí Tài chính kỳ 1 tháng 8/2019 (710), trang 85-87
2. Đào Thúy Hằng (2019), *Tác động của hoạt động xây dựng thủy lợi đối với công tác kế toán quản trị chi phí*, Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 6/2019 (707), trang 56-58
3. Đào Thúy Hằng (2019), *KTQTCPhá thành tại các công ty xây dựng thủy lợi ở VN*, Tạp chí Tài chính kỳ 1+2 tháng 2/2019 (698+699), trang 90-92.